

SMSS Họ Lót Tê D Số STK
TV n T Tiền
T B HB
H
T

1 K37. NguyễnLự3. 9 2100
605.0 Lê c 177 000
50 Truyết

2 K37. Lương Ng3. 8 2100
605.0 Thị ân 178 000
52 Thu

3 K37. Lê An3. 9 2100
605.0 Nguyễn 150 000
13 Vân

4 K37. Trịnh Ph 3. 9 2100
605.0 Bá ươ 154 000
64 ng

5 K37. Trương Hi 3. 8 2100
605.0 Thị ền 142 000
35 Thúy

6 K37. Lê Thị Th 3. 9 2100
605.0 Phươngảo 110 000
09

7 K37. Phạm Ph 3. 9 2100
605.0 Ngọc ượ 080 000
65 ng

8 K37. Trần Hur2. 8 2100
605.0 Thị ơn 982 000
42 g

9 K37. NguyễnGi 2. 9 2100
605.0 Thị àu 958 000
28 Ngọc

1 K37. Huỳnh Ng2. 9 2100
0605.0 Kim ọc 926 000
54

1 K37. NguyễnTh 2. 9 2100
1605.0 Thị ảo 892 000
81 Thanh

1 K37. Trịnh Nh2. 9 2100
2605.0 Thị un 860 000
07 Hồng g

1 K37. Trần Hi 2. 8 2100
3605.0 Trung ểu 866 000
36

1 K37. Trần Nh2. 9 2100
4605.0 Thị un 838 000
59 Hồng g